

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi năm 2022 của
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi năm 2022 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 04/TTr-QBV&PTR-BĐH ngày 20/02/2023 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 55/TTr-STC ngày 27/02/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi năm 2022 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam như sau:

Dvt: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022		Điều chỉnh kế hoạch năm 2022		Kế hoạch 2022 sau điều chỉnh	
		(QĐ số 635/QĐ-UBND, ngày 10/3/2022)		Tăng (đ)	Giảm (đ)	Tỷ lệ	Số tiền (đ)
		Tỷ lệ	Số tiền (đ)				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	PHẦN THU		133.405.102.000	84.332.943.568	0	0	217.738.045.568
1	Thu điều phối từ Quỹ BV&PTR Việt Nam		38.569.788.000	30.472.618.267	0		69.042.406.267
2	Thu nội tỉnh		94.751.988.000	53.835.909.746	0		148.587.897.746
3	Thu lãi tiền gửi		83.326.000	24.415.555	0		107.741.555
4	Thu phạt nộp chậm		0	0	0		0
B	PHẦN CHI (B.1.+ B.2.+B.3.)		133.405.102.000	84.332.943.568	0	1	217.738.045.568

B.1	Chi quản lý	10 %	12.935.785.000	0	390.359.670	6 %	12.545.425.330
I	Chi thường xuyên		6.325.785.000	0	0		6.325.785.000
II	Chi không thường xuyên		6.610.000.000	0	390.359.670	0	6.219.640.330
1	Chi hoạt động rà soát, xác định diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, các hoạt động kỹ thuật theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ môi trường rừng		1.225.000.000	0	97.372.000		1.127.628.000
2	Chi hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ		200.000.000	0	16.680.000		183.320.000
3	Đi làm việc với các chủ rừng để nắm bắt tình hình thực hiện chính sách chi trả DVMTR		99.000.000	0	500.000		98.500.000
5	Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản phục vụ hoạt động bộ máy Quỹ, mua sắm các trang thiết bị đặc thù phục vụ công tác chi trả		1.280.000.000	0	127.457.440		1.152.542.560
6	Chi tuyên truyền		2.942.000.000	0	30.052.200		2.911.947.800
7	Chi dịch vụ kiểm toán		120.000.000	0	0		120.000.000
8	Chi đoàn ra, đoàn vào		120.000.000	0	20.000		119.980.000
9	Chi khác		624.000.000	0	118.278.030		505.721.970
B.2	Trích dự phòng	5%	6.670.255.000	0	6.670.255.000	0 %	0
B.3	Số tiền còn lại	85 %	113.799.062.000	91.393.558.238	0	94 %	205.192.620.238
I	Chi cho chủ rừng		110.063.662.000	91.552.627.543	0		201.616.289.543
II	Nguồn không xác định được đối tượng nhận tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng chi hỗ trợ công tác bảo vệ, phát triển rừng và tuyên truyền, phổ biến chính sách		3.735.400.000	0	159.069.305	0	3.576.330.695
1	Chi cục Kiểm lâm		1.200.000.000	0	44.485.825		1.155.514.175
2	BQL RPH Phú Ninh		80.000.000		0		80.000.000
3	BQL Khu Bảo tồn Voi (Điều tra thực vật có giá trị)		455.400.000	0	54.536.000		400.864.000
4	Xây dựng bảng		800.000.000	0	0		800.000.000
5	Xây dựng chốt bảo vệ		1.200.000.000	0	60.047.480		1.139.952.520

(Chi tiết số thu, phân bổ tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2022 và chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các lưu vực, chủ rừng năm 2022 theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh căn cứ kế hoạch thu, chi năm 2022 điều chỉnh để quyết toán các nhiệm vụ theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn, giám sát Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện có thực hiện chính sách chi trả DVMTR;
- Chi cục Kiểm lâm;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2023\Quyết định\03 14 phe duyệt điều chỉnh kế hoạch thu chi Quy BVPTTR 2022.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu